

TÂM LÝ ĐÁM ĐÔNG GÂY RỐI VÀ TỰ Ý THỨC DÂN TỘC

(Tiếp theo Tạp chí Tâm lý học Số 10/2004)

ĐỖ LONG*

Biểu hiện *dầu tiên* của tự ý thức dân tộc thể hiện ở *chỗ tự xác định* về thành phần dân tộc và tính danh dân tộc. Khi mỗi thành viên của một dân tộc xác định thật rõ bản thân mình thuộc thành phần dân tộc nào, tên gọi dân tộc mình là gì, có những khác biệt như thế nào về mặt nhân chủng so với các dân tộc khác, có cội nguồn về mặt lịch sử như thế nào (dù là trong huyền thoại), tổ tiên của dân tộc mình là ai, những đặc điểm của sự hình thành dân tộc mình ra sao, những bước thăng trầm trong lịch sử có chỗ nào giống và chỗ nào khác so với các dân tộc khác. Sự xác định này đi từ những biểu hiện bề ngoài, ở cấp độ thấp đến những đặc điểm mang tính bản chất ở cấp độ cao hơn, sâu hơn, nói cách khác là ở cấp độ tự ý thức.

Biểu hiện *thứ hai* của tự ý thức dân tộc là *tự đánh giá* của mỗi dân tộc về vị thế và chỗ đứng của mình trong từng giai đoạn phát triển. Ở đây khoa học lịch sử có một vai trò to lớn trong việc phát hiện ra những cơ sở khách quan để mỗi thành viên của một cộng đồng có thể rút ra những hiểu biết nhất

định giúp bản thân mình suy nghĩ và tự đánh giá được những cái hay, cái tốt, cái đẹp của dân tộc mình trong sự so sánh với các dân tộc khác. Sự tự đánh giá này thường có nhược điểm là thiếu khách quan, thiên vị, ngộ nhận, đánh giá cao mình, tự huyễn hoặc mình, nhấn mạnh cái hay, cái tốt, cái đẹp của dân tộc mình và đánh giá thấp các dân tộc khác, bỏ qua cái hay, cái tốt, cái đẹp của họ.

Biểu hiện *thứ ba* của tự ý thức dân tộc thể hiện ở nghị lực *tự phê bình* những chỗ non yếu, những chỗ khiếm khuyết và tất cả những gì là cổ hủ, là lạc hậu ở dân tộc mình trong sự so sánh với các dân tộc khác. Phải dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật, dám tự phê phán, tự chỉ trích, tự hổ thẹn, tự đau xót, dám tự cắt bỏ tất cả những ung biểu đang làm rối, làm nhiễu, đang làm yếu dân tộc mình mà lúc sinh thành vốn đã là một cơ thể lành mạnh. Cũng phải dũng cảm mà từ bỏ tất cả những lễ thói đã thành quen thuộc trong nếp cảm, nếp nghĩ,

*GS.TS, Viện Tâm lý học.

nếp cư xử, nếp làm ăn, nếp sinh hoạt... đang là những cản trở lớn trên con đường tiến lên của dân tộc mình. Ở nhiều nước, khi đón học sinh vào lớp 1 nhân ngày khai giảng, người ta đã nói với các cháu rằng, đất nước ta nghèo lắm cả về tài nguyên, cả về môi trường và để dân tộc phát triển, xã hội chỉ có thể trông cậy vào trí tuệ phát triển của các cháu. Đây chính là một biểu hiện cụ thể và sinh động của tự ý thức dân tộc.

Biểu hiện *thứ tư* của tự ý thức dân tộc biểu hiện ở *nỗ lực tự khẳng định* của mỗi dân tộc một cách chính đáng. Sự tự khẳng định đó phải được thể hiện ở những quyết sách phi thường trong việc tạo lập nên sự hùng mạnh về kinh tế, khoa học, công nghệ, và quốc phòng... trên cơ sở nhất trí cao và đoàn kết rộng rãi của toàn dân tộc. Tự khẳng định để giàu hơn, mạnh hơn, dân chủ hơn, văn minh hơn là nguyện vọng, là niềm tự hào chính đáng của toàn thể dân tộc ta vốn độ lượng, khoan dung, vốn giàu đức hiếu sinh và lòng thương người. Sự tự khẳng định đó cũng rất xa lạ với chủ nghĩa sô vanh, chủ nghĩa bá quyền, với cái gọi là "để tự khẳng định mình thì phải phủ định kẻ khác". Khi lợi ích của từng dân tộc đang được đề cao đến mức cực đoan và chủ nghĩa quốc tế chân chính phát triển theo chiều hướng cả tích cực lẫn tiêu cực, thì sự tự khẳng định của mỗi dân tộc, mỗi tộc người càng cần được đặc biệt chú ý để tránh xảy ra những hậu quả đáng tiếc trong quan hệ giữa các dân tộc.

*

* * *

Vấn đề tâm lý đám đông gây rối thuộc một dân tộc và vấn đề tự ý thức

dân tộc cũng phải được xem xét và đánh giá trên những lập trường và quan điểm chính trị nhất định. Tâm lý đám đông gây rối thuộc một chủ thể tộc người nào, ai là kẻ đứng sau chủ thể ấy, họ xuất phát từ động cơ nào, tại sao lại gây rối, hoặc gây rối để nhằm đạt tới mục đích gì. Tâm lý đám đông gây rối ấy xuất hiện trong tình hình và hoàn cảnh nào, trong một chế độ chính trị - xã hội nào. Nó bị ai kích động, ai ủng hộ, diễn ra theo một chiến lược chính trị nào. Đó là một loạt câu hỏi mà mỗi khi tiếp cận vấn đề này chúng ta cần phải làm rõ vì tự ý thức dân tộc và tâm lý đám đông phải được xem xét trên một lập trường chính trị - như đã nói - để xác định tính tích cực hay tiêu cực của chúng.

Về mối quan hệ giữa tâm lý đám đông chân chính và tự ý thức dân tộc chân chính thường thấy có 3 xu hướng sau đây:

1. Có sự thống nhất giữa tâm lý đám đông chân chính và tự ý thức dân tộc chân chính. Tâm lý đám đông chân chính là những biểu hiện cụ thể, sinh động của tự ý thức dân tộc chân chính.

2. Có sự thống nhất giữa tâm lý đám đông gây rối lệch chuẩn và tự ý thức dân tộc lệch chuẩn chỉ đạo tâm lý đám đông, là biểu hiện bề ngoài của bản chất tự ý thức dân tộc. Về phần mình, tâm lý đám đông lại chịu sự chi phối và điều khiển bởi tự ý thức dân tộc.

3. Có tâm lý đám đông gây rối tức thời do ngộ nhận, do bị kích động và do những tác động mạnh nào đó tạo ra những tâm trạng bất mãn, bức tức, thù ghét âm ỷ gây nên. Nhưng về bản chất nó vẫn có sự thống nhất căn bản phù hợp với đường lối và cương lĩnh chính

trị, thể hiện trong tự ý thức dân tộc chân chính.

Tâm lý đám đông gây rối có những mức độ tiêu cực khác nhau. Biểu hiện thấp nhất của nó là những cuộc tụ tập của một số đông gây mất trật tự, la hét âm ỉ, làm cản trở giao thông và cuộc sống bình thường của dân cư. Biểu hiện cao nhất của tâm lý đám đông gây rối - như đã nói ở phần đầu - là sự tụ tập để thực hiện những mục tiêu chính trị với những hành vi chống đối, giương cao những khẩu hiệu nhằm kích động quần chúng tiến tới lật đổ và giành lại chính quyền. Ở đây, cần phân biệt rõ *tâm lý đám đông gây rối và tâm lý của đông đảo quần chúng nhân dân*. Tính tiêu cực của tâm lý đám đông gây rối hoặc gián tiếp, hoặc trực tiếp thể hiện ở chỗ nó làm phương hại đến sự ổn định của cuộc sống, lao động yên bình, hoặc tiếp tay cho những lực lượng thù địch với âm mưu tranh giành quần chúng, gây náo loạn trong xã hội, tiến tới giành lại chính quyền. Tính tích cực trong tâm lý của đông đảo quần chúng nhân dân thể hiện ở sự thống nhất với tự ý thức dân tộc chân chính, đoàn kết mọi lực lượng trong xã hội góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, giành lại chủ quyền cho đất nước, đem lại sự thống nhất cho giang sơn và cuộc sống tự do, no đủ cho mỗi người và về bản chất là có tác dụng to lớn cho sự tiến bộ của xã hội.

Khác về chất với tâm lý đám đông nói chung và tâm lý đám đông gây rối nói riêng, tâm lý của quần chúng nhân dân đông đảo thường mang tính tích cực chân chính và có sự thống nhất

cao với tự ý thức dân tộc chân chính. Nhờ có sự thống nhất cao độ ấy dân tộc ta đã giành được biết bao nhiêu chiến thắng vang dội trước sự xâm lược của ngoại bang. Lịch sử oanh liệt, hào hùng và vẻ vang của dân tộc ta trong sự nghiệp cứu nước đã được đánh dấu bằng những mốc son lịch sử chói lọi, bắt nguồn từ sự thống nhất cao độ giữa tự ý thức dân tộc chân chính với tâm lý của đông đảo quần chúng nhân dân chân chính. Chiến thắng lẫy lừng trước sự chà đạp dày xéo của ngoại bang là những minh chứng hùng hồn về sự tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau giữa tự ý thức dân tộc chân chính và tâm lý của đông đảo quần chúng nhân dân chân chính. Qua lịch sử của những ngày tháng oanh liệt, hào hùng, hùng hực khí thế, mạnh như vũ bão, chúng ta dễ dàng nhận thấy sức mạnh to lớn đến nhường nào của tâm lý nhân dân, của tự ý thức của mỗi dân tộc. Vào những thời điểm ấy "*thời gian chính là lực lượng*", "*đại đoàn kết dân tộc cũng chính là lực lượng*" đè bẹp sự chống trả của kẻ thù. Tâm lý của nhân dân, tự ý thức của dân tộc thể hiện tư tưởng đại nghĩa của sự nghiệp giữ nước đã chiến thắng. Đó cũng là sự thể hiện cao nhất của tinh thần dân tộc, của chủ nghĩa yêu nước của nhân dân ta.

Ngày nay và mãi mãi về sau, trong tâm thức của dân tộc vẫn sáng sủa Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi, khi Người nói về "tâm công", về "các sự kiện gắn liền với năm tháng", về sự thất bại ê chề của bè lũ xâm lược. Ông viết:

... Ngày mười tám, trận Chi Lăng, Liễu Thăng thất thủ,

Ngày hai mươi, trận Mã Viện,
Liễu Thăng cụt đầu,

Ngày hăm lăm, bá tước Lương
Minh đại bại tử vong,

Ngày hăm tám, thượng thư Lý
Khánh cùng kế tự vẫn...

Thuận đà, ta đưa lưỡi dao tung
phá,

Bí nước, giặc quay mũi giáo
đánh nhau.

... Đánh một trận, sạch sanh kinh
ngạc,

Đánh hai trận, tan tác chim
muông,

... Lạng Giang, Lạng Sơn thầy
chết đầy đường,

Xương Giang, Bình Than, máu
trôi đỏ nước ⁽¹⁾.

Trong cuộc Tổng khởi nghĩa mùa
Thu năm 1945, chỉ trong mười ngày
cuối Tháng Tám, dưới sự lãnh đạo tài
tình và sáng suốt của Đảng, tâm lý quần
chúng nhân dân với sự nhất trí cao độ
với tự ý thức dân tộc đã nhất tề đứng
dậy giành lại chính quyền. Với sự lan
truyền tâm lý mau lẹ, các cuộc khởi
nghĩa hầu như đã diễn ra cùng một thời
điểm với các cuộc mít tinh, biểu tình
diễn ra rầm rập khắp cả nước.

- Ngày 19-8 khởi nghĩa nổ ra ở
Hà Nội, Phú Yên, Bắc Giang, Thái
Bình, Nam Định, Hải Dương.

- Ngày 20-8 – ở Bắc Ninh, Thái
Nguyên, Ninh Bình, Sơn Tây, Thanh
Hoá.

- Ngày 21-8 – ở Yên Bái, Tuyên
Quang, Bắc Kạn, Tân An.

- Ngày 22-8 – ở Hưng Yên, Cao
Bằng, Kiến An, Nghệ An.

- Ngày 23-8 – ở Hà Đông, Hoà
Bình, Hải Phòng, Quảng Bình, Quảng
Trị, Thừa Thiên – Huế, Gia Lai, Bình
Định, Lâm Viên, Bạc Liêu.

- Ngày 24-8 – ở Phú Yên, Hà
Nam, Đắc Lắc, Gò Công, Quảng Yên.

- Ngày 25-8 – ở Sài Gòn – Gia
Định, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Bình
Thuận, Bà Rịa, Mỹ Tho, Trà Vinh, Long
Xuyên, Sóc Trăng, Lạng Sơn, Phú Thọ,
Kon Tum.

- Ngày 26-8 – ở Sơn La, Hồng
Gai, Cần Thơ, Châu Đốc, Biên Hoà.

- Ngày 27-8 – ở Rạch Giá.

- Ngày 28-8 – ở Hà Tiên, Đồng
Nai thượng.

Và trong cuộc Tổng tiến công
nổi dậy của chiến dịch Hồ Chí Minh
lịch sử chỉ trong những ngày cuối cùng
của tháng 4 năm 1975, quân và dân ta
đã lập nên những kỳ tích có một không
hai trong lịch sử anh hùng của dân tộc:

- Ngày 20-4-1975 – 5 quân
đoàn, binh chủng phối hợp với lực lượng
vũ trang Nam bộ, cực Nam Trung bộ và
Thành phố Sài Gòn – Gia Định chiếm
lĩnh vị trí xuất phát tiến công, chỉ cách
Sài Gòn trên dưới 50 km.

- Ngày 22-4 – kế hoạch tiến
công Sài Gòn – Gia Định được thông
qua và phê duyệt lần cuối cùng với 5
mũi tiến công diễn ra đồng thời theo 5
hướng: Tây Bắc, Đông Bắc, Đông,
Đông Nam, Tây và Tây Nam.

- Ngày 24-4 – 10 sư đoàn chủ
lực đưa vào chiến trường đã tới nơi. Mọi
công việc về cơ bản đã hoàn tất.

- Ngày 26-4 – cuộc Tổng công
kích đánh chiếm Sài Gòn – Gia Định

bắt đầu.

- Ngày 28-4 – với 5 máy bay A37 không quân ta đã dội bom xuống sân bay Tân Sơn Nhất, phá huỷ nhiều máy bay Mỹ trong đó có 3 chiếc AC119 và nhiều chiếc C47, buộc Mỹ phải ra lệnh "di tản tối đa". Tinh thần của nguy quân, nguy quyền Sài Gòn càng suy sụp và hoảng loạn. Một tâm trạng hoang mang đến tột độ đã làm lung lay cả chế độ Sài Gòn, báo hiệu giờ cáo chung của nó.

- Ngày 29-4 – Quân dân ta phối hợp tấn công làm tan rã phần lớn các Sư đoàn phản lực của nguy quân Sài Gòn. Nhiều tướng lĩnh của phía bên kia bỏ chạy, tự sát, trà trộn vào đám tàn quân lẫn trốn và Tổng thống Dương Văn Minh xin được ngừng bắn.

- 5 giờ 30 phút ngày 30-4 – Quân ta đồng loạt tấn công Sài Gòn – Gia Định. 10 giờ 30 phút cùng ngày xe tăng của ta húc đổ cổng sắt của Dinh Tổng thống. 11 giờ 30 phút hôm ấy lá cờ cách mạng hiên ngang cắm trên nóc Dinh Độc Lập, đánh dấu thời điểm hoàn toàn giải phóng thành phố Sài Gòn – Gia Định. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng ⁽²⁾.

Từ những cứ liệu lịch sử từ thời trung đại đến hiện đại cho phép rút ra một số nhận định về yếu tố tâm lý xã hội là:

1- Khi đã có sự thống nhất đến cao độ giữa một bên là tự ý thức dân tộc chân chính và một bên là tâm lý của đông đảo quần chúng nhân dân chân chính thì có thể tạo nên một sức mạnh tinh thần vĩ đại đến mức có thể góp phần làm sụp đổ cả một chế độ chính trị. Sức mạnh của sự thống nhất tâm lý,

sức mạnh của tự ý thức dân tộc, sức mạnh của thời gian với nhiều yếu tố khác nữa tạo nên sức mạnh tổng hợp để chúng ta giành được thắng lợi hoàn toàn. Rõ ràng là ở đây tâm lý của quần chúng nhân dân đông đảo vào tự ý thức dân tộc bổ sung cho nhau, ảnh hưởng lẫn nhau – dưới tác động của đường lối chính trị sáng suốt - đã làm cho ý thức cá nhân và ý thức dân tộc ngày một sâu sắc hơn, tự giác hơn và trở thành lực lượng vật chất, thúc đẩy nhanh sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước đi đến thắng lợi hoàn toàn.

2- Thông qua các cơ chế của tâm lý xã hội: *bất chước, lây lan, ám thị*,... trong suốt cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, nhưng với niềm tin sâu sắc vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp đấu tranh cách mạng, với tinh thần "đồng cam, cộng khổ", "toàn tâm, toàn ý" của mọi tầng lớp quần chúng nhân dân, sự thống nhất giữa tâm lý cá nhân và tâm lý xã hội càng sớm được xác lập và càng ngày càng được củng cố vững chắc. Với tác động to lớn và mạnh mẽ của sự thống nhất này *nhiều phong trào cách mạng chân chính của quần chúng đã tích cực hoá nhận thức, thái độ và hành vi của mỗi con người cụ thể. Nó cách mạng hoá nếp cảm, nếp nghĩ, nếp sinh hoạt của mỗi quân nhân, cũng như mỗi người dân. Nó có thể tạo ra những chuyển biến nhanh chóng và mau lẹ từ chỗ tự phát đến chỗ tự giác, từ chỗ ngộ nhận, mù quáng đến chỗ có lý trí sáng suốt, thậm chí có thể chuyển cực từ chỗ yếu đuối nhất, thấp kém nhất đến chỗ mạnh mẽ nhất và cao cả nhất.*

3- Để phòng ngừa và ngăn chặn
(Xem tiếp trang 18)

Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ em là một việc làm cực kỳ quan trọng và hết sức cần thiết. Bởi vì văn hoá có vai trò quan trọng trong sự phát triển. Sự phát triển văn hoá trong từng cá nhân cũng chính là sự phát triển chung của xã hội. Đối với mỗi con người, việc hình thành cho mình lối sống có văn hoá là hết sức quan trọng, bởi đó chính là nhân cách văn hoá. Khi sinh ra và lớn lên con người sống trong môi trường văn hoá nhất định và chịu ảnh hưởng của môi trường văn hoá đó. Môi trường văn hoá có ảnh hưởng đến tâm lý cá nhân trẻ. Vậy khi giáo dục trẻ em cần quan tâm đến nền văn hoá xã hội cộng đồng và gia đình, bởi đó là cơ sở ban đầu và cơ bản đối với sự phát triển nhân cách.

Những hành vi văn hoá có thể xem đó là những chuẩn mực của xã hội, đạo lý làm người mà buộc mỗi con người sống trong xã hội phải tuân theo. Giáo dục hành vi văn hoá cho lứa tuổi trưởng thành đôi khi dễ dàng hơn lứa tuổi mầm non vì người lớn đã có ý thức, trẻ lứa tuổi mầm non đang hình thành ý thức và ý chí, vì thế việc giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ phải được tiến hành trong thời gian dài, thường xuyên được củng cố luyện tập để trở thành thói quen. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Luật giáo dục*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, trang 15.
2. *Từ điển triết học*. NXB Chính trị Mátxcova, 1972.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội...

TÂM LÝ ĐÁM ĐÔNG...

(Tiếp theo trang 5)

sự xuất hiện của tâm lý đám đông gây rối có thể do sự bột phát, ngộ nhận, có thể do sự kích động và lôi kéo của lực lượng thù địch, do chưa có nhận thức đúng về lợi ích cơ bản, về giá trị đích thực của tương lai đất nước, một số người đã tụ tập với những hành động quá khích làm náo động cuộc sống bình thường, *chúng ta đã có một cảm nang, một bảo bối là tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh* và lời căn dặn của Bác trong Di chúc: cán bộ phải là *người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*. Chúng ta tiến hành chỉnh đốn Đảng cũng là để thực hiện tốt hơn tư tưởng dân vận của Bác Hồ. Mỗi cán bộ ở bất cứ lĩnh vực nào – quân, dân, chính, Đảng – ở bất cứ cấp nào – từ Trung ương đến địa phương - đều phải coi công tác dân vận có tầm quan trọng đặc biệt để đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân tiến lên, để CNH, HĐH đất nước sớm được thực hiện. Đây cũng là một bảo đảm vững chắc để tạo lập sự thống nhất cao độ giữa tự ý thức dân tộc chân chính và tâm lý chân chính của đông đảo quần chúng nhân dân. ♣

Chú thích

1. Theo Phụ lục Bản đồ về các cuộc khởi nghĩa tại các tỉnh trong cuốn "*Lịch sử Cách mạng Tháng Tám 1945*", Viện Lịch sử Đảng. NXB Chính trị Quốc gia, 1995.
2. Dẫn theo *Lịch sử Việt Nam 1965 – 1975*, Viện Sử học, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002, trang 558, 559, 560.